

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST - HNGĐ ngày 30/5/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị P**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Thôn HL, xã MĐ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Thôn ĐP, xã ĐH, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: **Anh Trần Văn C**, sinh năm 1978; Nơi đăng ký HKTT: Thôn HL, xã MĐ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Cháu Trần Văn Tiến**, sinh ngày 24/4/2007.

HKTT: **Thôn HL, xã MĐ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.**

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Trần Văn Tiến: **Chị Bùi Thị P** và **anh Trần Văn Cường** (là cha mẹ đẻ của cháu Tiến).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và Trần Văn C.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị P và anh Trần Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Anh C và chị P có 02 con chung là cháu Trần Thị Hồng N, sinh ngày 02/01/2002 và cháu Trần Văn T, sinh ngày 24/4/2007. Đối với cháu N đã thành niên nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T hiện đang ở với anh C. Chị P, anh C nhất trí thoả thuận: giao cháu Trần Văn T cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Chị P không phải cấp dưỡng nuôi chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công sức, ruộng cạnh tác:* Chị P và anh C tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn C nhất trí để chị Bùi Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000962 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả lại chị Bùi Thị P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã MĐ (GCN số 19, ngày 20/3/2001);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Quyền

